TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **250**/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 28 tháng 4 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 618/2026/TLST-VHNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phan Văn L, sinh năm 1988.

Căn cước công dân số: 040088036484; Cấp ngày 21/09/2021; Nơi cấp: Cục lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Tổ B, ấp V, phường P, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Bùi Thị Q, sinh năm 1990.

Căn cước công dân số: 040190028004; Cấp ngày 21/09/2021; Nơi cấp: Cục lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn L và bà Bùi Thị Q không đồng ý đoàn tụ và thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Phan Doanh N, sinh ngày 13/10/2016. Ly hôn, ông L và bà Q thoả thuận giao con chung Phan Doanh N cho ông L nuôi dưỡng, tạm thời bà Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thoả thuận nên không xem xét.

[4] Nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Ông Phan Văn L và bà Bùi Thị Q mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn L và bà Bùi Thị Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Phan Doanh N, sinh ngày 13/10/2016 cho ông Phan Văn L nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời bà Bùi Thị Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Bùi Thị Q có quyền đến thăm con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí: Ông Phan Văn L và bà Bùi Thị Q mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008440 ngày 14/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (đã nộp xong lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự.

Nơi nhận:- Đương sự; - VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;- UBND xã Hùng Châu, tỉnh Nghệ An. (Giấy CNKH số 11 ngày 10/02/2015);
- THA DS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Ngọc